TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀ TRUNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký
Ông Tống Đức Như

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thư - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST-QĐ ngày 22/5/2023 đối với:

1. Bị cáo **Vũ Văn T**; sinh ngày 05/8/1995 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H và bà Vũ Thị T; vợ: Lê Thị H và có 02 con; tiền sự: Ngày 23/5/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Chế tạo trái phép vũ khí thô sơ"; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/9/2022 đến ngày 29/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

2. Bị cáo **Vũ Văn D**; sinh ngày 26/11/1993 tại Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn U và bà Vũ Thị M; vợ: Phạm Thị D và có 02 con; tiền sự: Ngày 23/5/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Chế tạo trái phép vũ khí thô sơ"; tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2022, tạm giam từ ngày 23/9/2022 đến ngày 29/12/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện nay đang áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn H, sinh năm 1976. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Vũ Văn U, sinh năm 1974. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1986. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1989. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1993. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Vũ Văn T và Vũ Văn D có nghề truyền thống rèn gia công các loại dao nhà bếp bán phục vụ sinh hoạt tại thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; khoảng đầu năm 2022, qua tìm hiểu trên mạng xã hội Facebook, Vũ Văn T và Vũ Văn D biết có nhiều khách hàng muốn đặt mua các loại dao tự chế kiểu đao "cánh bướm" và dao có cán nối bằng ren xoắn nên chế tạo sản xuất các loại dao này để bán ra thị trường. Ngày 23/5/2022, Vũ Văn T và Vũ Văn D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chế tạo trái phép vũ khí thô sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, T và D tạm dừng việc chế tạo, sản xuất vũ khí thô sơ; T đã chế tạo được 70 loại đao "cánh bướm" nhưng không giao nộp mà cất giấu trong nhà; đến tháng 07/2022, cũng qua mạng xã hội Facebook, quá trình mua bán các loại dao nhà bếp có nhiều khách hàng đặt mua các loại vũ khí thô sơ nên T nảy sinh ý định tiếp tục chế tạo các loại dao có cán nối bằng ren xoắn bán kèm các loại dao nhà bếp và đao "cánh bướm" đã chế tạo trước đây để bán kiếm lời; để chế tạo loại dao có cán nối bằng ren xoắn, T đã liên hệ với Vũ Văn D để cắt phôi lưỡi dao; khi lần đầu T đến liên hệ D nhận thức được việc cắt phôi dao cho T làm dao cán nối là loại vũ khí thô sơ nên đã từ chối không nhận; sau nhiều lần T đến nhà D nói chuyện thì D đã đồng ý; T và D tạo hình và kích thước của lưỡi dao trên máy vi tính, sau đó coppy vào một USB rồi mang ra kết nối với máy cắt tự động công nghiệp Plasma của gia đình Vũ Văn D để cắt phôi dao; T và D thống nhất, mỗi một phôi lưỡi dao, T trả cho D số tiền là 18.000 đồng; Vũ Văn D đã cắt được 97 phôi lưỡi dao cho T (chưa nhận tiền công); sau khi cắt được phôi dao, T mua các ống tuýp bằng kim loại có đường kính 2,7cm và cắt thành từng đoạn có chiều dài khoảng 50cm rồi liên hệ với anh Lê Văn D ở thôn X, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là anh vợ của

T) để hàn các ren xoắn vào ống tuýp; T trả công cho anh Lê Văn D 5.000 đồng/ống. Anh Lê Văn D đã hàn được khoảng 100 ống tuýp có ren xoắn (T chưa thanh toán tiền công cho anh D); sau khi cắt phôi lưỡi dao và hàn ren xoắn vào các ống tuýp, T sử dụng máy mài và máy khoan của gia đình mình để tự hoàn thiện sản phẩm và chạy quảng cáo trên trang Facebook của mình. Khi có khách hàng đặt mua, T liên hệ qua số điện thoại 0904.724… rồi gửi qua dịch vụ chuyển phát thu tiền hộ của hệ thống Bưu điện. Ngày 24/7/2022, T đến Bưu điện huyện Hà Trung gặp chị Nguyễn Thị Minh H và chị Đinh Thị T là nhân viên kinh doanh thuộc Tổ tiếp thị bán hàng của Bưu điện huyện Hà Trung để liên hệ chuyển sản phẩm; để tránh bị phát hiện, trước khi chuyển hàng là vũ khí thô sơ, T đưa các mẫu dao nhà bếp cho chị H và chị T kiểm tra và được xác nhận là loại hàng có thể chuyển, sau đó lấy lý do số lượng hàng cần gửi nhiều nên đã đóng gói sẵn từ trước trong các hộp bằng bìa catton rồi giao cho nhân viên bưu điện vận chuyển. T giao cho chị H 05 bưu gửi, bên trong mỗi bưu gửi có 02 loại đao "cánh bướm", mỗi bưu gửi T yêu cầu Bưu điện thu hộ số tiền là 300.000 đồng. Ngày 27/7/2022 chị H đã bàn giao cho T số tiền 1.350.000 đồng, đã trừ 150.000 đồng cước phí vận chuyển. Để thuận tiện cho việc liên hệ giao dịch với Bưu điện huyện Hà Trung, T đăng ký tài khoản mang tên Kiều Văn T qua ứng dụng My Vietnam Post bằng số điện thoại 0904.724…. Đến ngày 01/8/2022, Vũ Văn T giao cho chị Nguyễn Thị Minh H 29 bưu kiện, đã đóng gói bằng giấy bìa caton, trong đó có 11 bưu kiện chứa 23 vũ khí thô sơ, đồng thời chuyển danh sách người nhận qua ứng dụng My Vietnam Post bằng tài khoản mang tên Kiều Văn T. Khi giao nhận bưu gửi, chị H không kiểm tra hàng bên trong mà đưa về Bưu điện huyện Hà Trung làm các thủ tục nghiệp vụ và chuyển lên sàn khai thác Bưu điện tỉnh Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa phát hiện có 14 bưu gửi bên trong chứa hàng cấm gửi nên giao trả cho Bưu điện huyện Hà Trung để xử lý. Ngày 13/8/2022, Bưu điện huyện Hà Trung đã gửi Công văn phối hợp với Công an huyện Hà Trung tiến hành kiểm tra 14 bưu gửi chứa hàng cấm gửi thì phát hiện 11 bưu gửi của Vũ Văn T bên trong chứa 23 vũ khí thô sơ gồm 13 dao bằng kim loại có ống nối bằng ren xoắn và 10 dao bằng kim loại dạng đao "cánh bướm"; 03 bưu gửi còn lại là dạng dao nhà bếp, không phải vũ khí thô sơ. Sau khi bị phát hiện, Vũ Văn T đã xóa dữ liệu tài khoản "Kiều Văn T" trên ứng dụng MyVietnam Post và vứt sim điện thoại số 0904.724…. để tiêu hủy, đồng thời bán số ống nối bằng tuýp sắt có ren xoắn còn lại cho một người phụ nữ thu mua phế liệu (không xác định được tên tuổi và địa chỉ).

Ngày 16/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung khám xét chỗ ở của Vũ Văn T thu giữ 135 vật bằng kim loại, trong đó có 59 vật là vũ khí thô sơ gồm 09 dao có ống nối bằng ren xoắn và 50 vật dạng đao "cánh bướm", còn lại 76 vật là bộ phận của vũ khí thô sơ (loại lưỡi dao có ren xoắn, không có ống nối); thu giữ 01 máy mài đã qua sử dụng; 01 máy khoan đã qua sử dụng, loại Model PT-13H; ngày 20/9/2022, Vũ Văn D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đầu thú và khai báo toàn bộ nội dung vụ việc. Khám xét chỗ ở của Vũ Văn D thu giữ 01 bộ

máy vi tính; 01 USB màu trắng và 01 vở học sinh. Quy trữ tại gia đình Vũ Văn D 01 máy cắt tự động công nghiệp Plasma (máy CNC).

Kết luận giám định số 3088/KL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A24 thuộc loại vũ khí thô sơ. Mẫu vật ký hiệu A21, A23, A25 không phải vũ khí.

Kết luận giám định số 4372/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định có 59 (Năm mươi chín) vật thuộc loại vũ khí thô sơ và 76 (Bảy mươi sáu) vật là chi tiết (Bộ phận) của loại vũ khí thô sơ.

Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEL: 355356081706274 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEL: 357214096524091, bên trong gắn sim điện thoại số 0865.058… đã qua sử dụng của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam, có số Seri 1: 358573089041192; Seri 2: 358572086471196, bên trong gắn sim điện thoại số 0989.004… đã qua sử dụng của Vũ Văn D.

Vật chứng: Đối với sim điện thoại số 0904.724.929 của Vũ Văn T cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã truy tìm nhưng không thấy; đối với tài khoản mang tên Kiều Văn T, facebook, Zalo Vũ Văn T dùng để giao dịch mua bán vũ khí thô sơ, T đã xóa hết; đối với 03 vật bằng kim loại có ký hiệu A21, A23, A25, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho Vũ Văn T quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imel: 355356081706274; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imel: 357214096524091, bên trong gắn sim điện thoại số 0865.058… đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam, số seri 1: 358573089041192, seri 2: 358572086471196, bên trong gắn sim điện thoại số 0989.004… đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Vũ Văn D; 01 máy mài đã qua sử dụng và 01 máy khoan đã qua sử dụng, loại Model: PT-13H thuộc sở hữu của ông Vũ Văn H; 01 bộ máy vi tính; 01 USB màu trắng, 01 vở học sinh và 01 máy cắt tự động công nghiệp Plasma thuộc sở hữu của ông Vũ Văn U; ngày 04/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Đối với 23 vật bằng kim loại có ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A24 thuộc loại vũ khí thô sơ; 59 vật bằng kim loại là vũ khí thô sơ và 76 vật bằng kim loại là chi tiết (Bộ phận) của loại vũ khí thô sơ được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung để xử lý trong quá trình xét xử vụ án.

Cáo trạng số 31/CT-VKSHT ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Vũ Văn T về tội "Chế tạo, tàng

trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ"; Vũ Văn D về tội "Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ" theo điểm b khoản 2 Điều 306 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn D, ngày 23/5/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi "Chế tạo trái phép vũ khí thô sơ"; sau đó Vũ Văn T đã để lại một số vũ khí thô sơ không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền và đến tháng 7/2022, qua mạng xã hội T biết có khách hàng đặt mua các loại vũ khí thô sơ nên T đã liên hệ với Vũ Văn D để chế tạo vũ khí thô sơ nhằm mục đích bán; sau khi D chế tạo cho T (T có thỏa thuận trả công cho D) T đã hoàn thiện phần còn lại rồi thông qua Bưu điện huyện Hà Trung T đóng hàng gửi cho khách hàng mua vũ khí thô sơ khi đã liên hệ qua mạng xã hội với T.

Do đó giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội danh nêu trên; sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 306; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ"; Vũ Văn D phạm tội "Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ" và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo; bị cáo Vũ Văn D từ 24 tháng đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách gấp đôi đối với các bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng đã thu giữ của các bị cáo đã giao cho Chi cục THADS huyện Hà Trung; buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng bị cáo là trong thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn, các con còn nhỏ, vợ không có việc làm, việc các bị cáo phạm tội không hiểu biết pháp luật cũng chỉ vì mục đích mưu sinh, không có mục đích gì khác và các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 950/QĐ-XPHXC, số 951/QĐ-XPHXC ngày 23/5/2022 đối với Vũ Văn T và Vũ Văn D về hành vi chế tạo trái phép vũ khí thô sơ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Bị cáo Vũ Văn T đã chế tạo được 70 loại đao "cánh bướm" nhưng khi bị xử lý vi phạm hành chính không giao nộp mà cất giấu tại nhà; đến tháng 07/2022, qua mạng xã hội T biết có khách hàng mua các loại vũ khí thô sơ nên T đã liên hệ với Vũ Văn D để chế tạo vũ khí thô sơ nhằm mục đích cho T bán; T và D sử dụng máy vi tính tạo hình và kích thước của lưỡi dao, sau đó coppy vào một USB rồi kết nối với máy cắt tự động của gia đình Vũ Văn D để cắt phôi dao; cắt mỗi một phôi lưỡi dao, T trả cho D số tiền là 18.000 đồng/phôi và D đã cắt cho T được 97 phôi lưỡi dao (T chưa trả tiền công cho D); sau khi cắt được phôi dao, T mua các ống tuýp bằng kim loại và cắt thành từng đoạn có chiều dài khoảng 50cm rồi nhờ anh Lê Văn D (Là anh vợ của T) để hàn các ren xoắn vào ống tuýp (Hàn mỗi ống T trả công cho anh Lê Văn D 5.000 đồng/ống, Tài cũng chưa trả tiền công cho anh D); sau khi cắt phôi lưỡi dao và hàn ren xoắn vào các ống tuýp, Tài sử dụng máy mài và máy khoan của gia đình mình để hoàn thiện sản phẩm.

Vũ Văn T đã lập trang Facebook liên hệ qua mạng xã hội của mình với khách hàng đặt mua vũ khí thô sơ; ngày 24/7/2022, T đến gặp nhân viên thuộc Tổ tiếp thị bán hàng của Bưu điện huyện Hà Trung để chuyển sản phẩm; để tránh bị phát hiện, trước khi chuyển hàng là vũ khí thô sơ, T đưa các mẫu dao nhà bếp cho nhân viên bưu điện kiểm tra và được xác nhận là loại hàng có thể chuyển, sau đó lấy lý do số lượng hàng cần gửi nhiều nên đã đóng gói sẵn từ trước trong các hộp bằng bìa catton rồi giao cho nhân viên vận chuyển. T giao cho chị H 05 bưu gửi, mỗi bưu gửi T yêu cầu Bưu điện thu hộ số tiền là 300.000 đồng; ngày 27/7/2022 chị H đã bàn giao cho T số tiền 1.350.000 đồng, đã trừ 150.000 đồng cước phí vận chuyển.

Đến ngày 01/8/2022, Vũ Văn T tiếp tục giao cho nhân viên bưu điện 29 bưu kiện, đã đóng gói bằng giấy bìa caton, trong đó có 11 bưu kiện chứa 23 vũ khí thô sơ và chuyển danh sách người nhận; khi giao nhận bưu gửi, nhân viên bưu điện không kiểm tra hàng bên trong mà đưa về Bưu điện huyện Hà Trung làm các thủ tục nghiệp vụ bưu điện và chuyển lên sàn khai thác Bưu điện tỉnh Thanh Hóa. Quá trình kiểm tra, Bưu điện tỉnh Thanh Hóa phát hiện có 14 bưu gửi bên trong chứa hàng cấm gửi nên giao trả cho Bưu điện huyện Hà Trung để xử lý; Bưu điện huyện Hà Trung gửi Công văn đến Công an huyện Hà Trung phối hợp tiến hành kiểm tra 14 bưu gửi (Được lập Biên bản đánh số ký hiệu từ A1 đến A25) chứa hàng cấm gửi thì phát hiện 11 bưu gửi của Vũ Văn T bên trong chứa 23 vũ khí thô sơ gồm 13 dao bằng kim loại có ống nối bằng ren xoắn và 10 dao bằng kim loại dạng đao "cánh bướm"; 03 bưu gửi còn lại là dạng dao nhà bếp, không phải vũ khí thô sơ. Tiến hành khám xét chỗ ở của Vũ Văn T thu giữ 135 vật bằng kim loại.

Kết luận giám định số 3088/KL-KTHS ngày 13/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11, A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A24 thuộc loại vũ khí thô sơ. Mẫu vật ký hiệu A21, A23, A25 không phải vũ khí.

Kết luận giám định số 4372/KL-KTHS ngày 14/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Trong các mẫu vật gửi giám định có 59 vật thuộc loại vũ khí thô sơ và 76 vật là chi tiết (Bộ phận) của loại vũ khí thô sơ.

Tổng số vũ khí thô sơ mà các bị cáo tàng trữ, chế tạo, mua bán là 83 đơn vị (gồm 23 đơn vị thu giữ qua gửi Bưu điện và 59 đơn vị thu giữ tại nhà Vũ Văn T), đối với 76 vật là chi tiết (Bộ phận) chưa hoàn thiện đầy đủ là vũ khí thô sơ theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ nên không tính là một đơn vị vũ khí thô sơ theo quy định Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 02/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hành vi tàng trữ, chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ của bị cáo Vũ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ"; Hành vi giúp sức chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ của bị cáo Vũ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội "Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 306 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến những quy định của nhà nước về quản lý vũ khí thô sơ, những quy định nhằm đảm bảo an toàn công cộng và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chế tạo trái phép vũ khí thô sơ nhưng vẫn tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý, do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo, giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với "Hành vi chế tạo trái phép vũ khí thô sơ" các bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, lần phạm tội này là dấu hiệu định tội của Điều 306 của Bộ luật Hình sự nên không coi là tình tiết tăng nặng theo quy định của khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; các bị cáo gia đình hoàn cảnh khó khăn; Ủy ban nhân dân xã T, nơi các bị cáo cư trú có văn bản đề nghị cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo Vũ Văn T có ủng hộ Quỹ vì người nghèo Ủy ban MTTQ xã T xác nhận; bị cáo Vũ Văn D sau khi phạm tội ra đầu thú. Do đó áp dụng quy định của điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt

thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thục hiện đầy đủ nghĩa vụ nơi cư trú, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nhân dân xã T nơi các bị cáo cư trú xác nhận và đề nghị cho cải tạo giáo dục tại địa phương; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có khả năng tự cải tạo, việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[6] Trong vụ án này các bị cáo đồng phạm về tội "Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ", phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn không có sự bàn bạc, phân công tổ chức nhưng cần cá thể hóa hình phạt để phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo Vũ Văn T có vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc chế tạo, mua bán vũ khí thô sơ, bị cáo Vũ Văn D với vai trò giúp sức trong việc chế tạo vũ khí thô sơ để cho bị cáo T hoàn thiện và thực hiện việc bán vũ khí thô sơ, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo T cao hơn bị cáo D.

[7] Trong vụ án này ông Vũ Văn H (Bố bị cáo T) và ông Vũ Văn U (Bố bị cáo D) không biết bị cáo T và bị cáo D sử dụng máy cắt tự động công nghiệp, máy mài, máy khoan của gia đình để chế tạo ra vũ khí thô sơ nên không xem xét xử lý.

Đối với số tiền 1.350.000 đồng mà nhân viên Bưu điện đã giao cho Vũ Văn T ngày 27/7/2022, do không xác định được là các bưu vật đã chuyển bán là "dao bếp" hay "vũ khí thô sơ" nên không xem xét để thu hồi số tiền trên.

[8] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[9] Vật chứng:

[9.1] Đối với 03 vật bằng kim loại có ký hiệu A21, A23, A25 theo kết quả giám định không phải là vũ khí thô sơ là vật Nhà nước không cấm lưu hành nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung đã trả lại cho bị cáo Vũ Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, có số IMEL: 355356081706274; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, có số IMEL: 357214096524091 thuộc sở hữu của Vũ Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu cam, có số Seri 1: 358573089041192; Seri 2: 358572086471196 thuộc sở hữu của Vũ Văn D; các tài sản này thuộc quyền sở hữu của T và D không sử dụng vào việc phạm tội; 01 máy mài; 01 máy khoan thuộc sở hữu của ông Vũ Văn H; 01 bộ

máy vi tính; 01 USB màu trắng, 01 vở học sinh và 01 máy cắt tự động công nghiệp thuộc sở hữu của ông Vũ Văn U; các ông H, ông U không biết các bị cáo sử dụng các loại máy trên của các ông vào việc phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

[9.2] 23 vật (đơn vị) bằng kim loại, được đánh ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5, A6, A7, A8, A9, A10, A11 (02 vật), A12, A13, A14, A15, A16, A17, A18, A19, A20, A22, A24 thuộc loại vũ khí thô sơ; 59 vật (đơn vị) bằng kim loại (Thu giữ tại nhà Vũ Văn T) thuộc loại vũ khí thô sơ; 76 vật (Bộ phận) bằng kim loại (Thu giữ tại nhà Vũ Văn T) là chi tiết vũ khí thô sơ là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 306; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Chế tạo, tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí thô sơ"; Vũ Văn D phạm tội "Chế tạo, mua bán trái phép vũ khí thô sơ".

Xử phạt:

1. Bị cáo Vũ Văn T **03** (*Ba*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **05** (*Năm*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Bị cáo Vũ Văn D **02** (*Hai*) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **04** (*Bốn*) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao các bị cáo Vũ Văn T, Vũ Văn D cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 96cm, phần lưỡi dài

34,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 03mm, phần tay cầm hình trụ dài 61,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 48,5cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7,2cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 15,5cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,5cm, phần lưỡi dài 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,5cm, bao lưỡi bằng gỗ màu nâu dài 36,3cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,5cm, phần lưỡi dài 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,5cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 88,5cm, phần lưỡi dài 35cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 03mm, phần tay cầm hình trụ màu xám dài 53,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,7cm, phần lưỡi dài 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,3mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,7cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 96cm, phần lưỡi dài 35,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,6cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm hình trụ dài 60,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 46,7cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7,2cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,7cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 93,3cm, phần lưỡi dài 34,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 2,2mm, phần tay cầm hình trụ dài 58,8cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,7cm, phần lưỡi dài 31,7cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 14cm;

- 02 (*Hai*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 95,5cm, phần lưỡi dài 34,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm hình trụ dài 61cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 95,5cm, phần lưỡi dài 34,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm hình trụ dài 61cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm,

gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,5cm, phần lưỡi 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,5cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 94,7cm, phần lưỡi dài 34,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm hình trụ dài 60,2cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 46,8cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,8cm, bao lưỡi bằng gỗ dài 37,5cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 95,2cm, phần lưỡi dài 34 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm hình trụ dài 61,2cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 45,3cm, phần lưỡi dài 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,3cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 95,5cm, phần lưỡi dài 34 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3mm, phần tay cầm hình trụ dài 61,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 46,5cm, phần lưỡi dài 32,8cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ 13,7cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 94cm, phần lưỡi dài 33 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,7cm, chỗ dày nhất của sống 3,4mm, phần tay cầm hình trụ dài 61cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 95 cm, phần lưỡi dài 33 cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,7cm, chỗ dày nhất của sống 3,4mm, phần tay cầm hình trụ dài 62cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 94,5cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,5mm, phần tay cầm hình trụ dài 61,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 10 (*Mười*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46,4cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,4mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,4cm;

- 03 (*Ba*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46,5cm, phần lưỡi dài 32,8cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,4mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,7cm;

- 12 (*Mười hai*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46cm, phần lưỡi dài 32,4cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,3mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,6cm;

- 10 (*Mười*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46cm, phần lưỡi dài 32,8cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,5cm, chỗ dày nhất của sống 3mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,4cm;

- 02 (*Hai*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46,6cm, phần lưỡi dài 32,8cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7,2cm, chỗ dày nhất của sống 3mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,8cm;

- 05 (*Năm*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 48cm, phần lưỡi bằng kim loại màu xám dài 32,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay cầm bằng gỗ màu nâu dài 15,5cm;

- 01 (*Một*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, dài 46,7cm, phần lưỡi dài 33cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,7cm;

- 04 (*Bốn*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 45,5cm, phần lưỡi dài 32cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 7cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 13,5cm;

- 03 (*Ba*) vật bằng kim loại, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 47,8cm, phần lưỡi dài 32,3cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 5,9cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm bằng gỗ dài 15,5cm;

- 09 (*Chín*) vật bằng kim loại màu xám, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 93cm, phần lưỡi dài 35,5cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,2mm, phần tay cầm hình trụ dài 57,5cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, gồm hai phần được kết nối với nhau bằng ren xoắn;

- 76 (*Bảy mươi sáu*) vật bằng kim loại màu xám, không có số kí hiệu, mỗi vật có chiều dài 46,7cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 34cm, loại một lưỡi sắc, đầu nhọn, chỗ rộng nhất của lưỡi 6,5cm, chỗ dày nhất của sống 3,1mm, phần tay hình trụ dài 12,7cm, đường kính ngoài chỗ rộng nhất 2,7cm, một đầu có ren xoắn.

(Toàn bộ số vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/5/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Án phí: Buộc các bị cáo Vũ Văn T và Vũ Văn D mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thi người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Hà Trung;*
- *Công an huyện Hà Trung;*
- *Cơ quan THAHS huyện Hà Trung;*
- *Chi cục THADS huyện Hà Trung;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thắng